ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DẦU TIẾNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2060/QĐ-UBND	*Dầu Tiếng, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng đường Định An 88; Định An 89; Định An 94; đường DotChampa (đoạn từ đường Định An 89 đến ranh xã Minh Thạnh).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng tại Tờ trình số 112/TTr-BQL ngày 23 tháng 10 năm 2026 và Thông báo thẩm định số 479/PKT-KT ngày 05 tháng 11 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Dầu Tiếng việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nâng cấp, mở rộng đường Định An 88; Định An 89; Định An 94; đường DotChampa (đoạn từ đường Định An 89 đến ranh xã Minh Thạnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng đường Định An 88; Định An 89; Định An 94; đường DotChampa (đoạn từ đường Định An 89 đến ranh xã Minh Thạnh) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường Định An 88; Định An 89; Định An 94; đường DotChampa (đoạn từ đường Định An 89 đến ranh xã Minh Thạnh).

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C

- Loại công trình: Công trình giao thông

- Cấp công trình: Cấp IV

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

3. Mã định danh: **7926419173300**.

4. Địa điểm xây dựng; vị trí xây dựng công trình; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng: Xã Dầu Tiếng, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phạm vi đầu tư xây dựng: Đường Định An 88 dài khoảng 3.574,66m; Định An 89 dài khoảng 2.702,33m; Định An 94 dài khoảng 501,21m; đường DotChampa (đoạn từ đường Định An 89 đến ranh xã Minh Thạnh) dài khoảng 574,49m. Tổng chiều dài các tuyến khoảng 7.352,69m

- Diện tích sử dụng đất khoảng: 27.840,76 m^2.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng.

7. Nhà thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Đầu tư An Khang. Mã số doanh nghiệp: 3702388364.

8. Mục tiêu dự án:

- Phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân và doanh nghiệp.

- Chỉnh trang đô thị, khai thác tiềm năng đất đai, tạo bộ mặt khang trang cho khu vực.

- Giải quyết vấn đề thoát nước, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị hóa, đảm bảo an ninh quốc phòng.

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ, một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu, giải pháp kỹ thuật của công trình chính, các hạng mục của công trình khác của dự án.

- Tiêu chuẩn áp dụng: Đường ô tô – yêu cầu thiết kế TCVN 4054:2005

- Cấp đường:	Đường cấp VI (Đồng bằng)
- Vận tốc thiết kế:	30 Km/h
- Tải trọng xe thiết kế đường:	100 KN/trục
- Tải trọng xe thiết kế cầu, cống:	HL93
Tổng chiều dài 04 tuyến thuộc dự án:	7.352,69 m
Trong đó:	
- Chiều dài tuyến Định An 88	3.574,66 m
- Chiều dài tuyến Định An 89	2.702,33 m
- Chiều dài tuyến Định An 94	501,21 m
- Chiều dài tuyến DotChampa	574,49 m

9.1. Quy mô mặt cắt ngang đường Định An 88, Định An 89, DotChampa

- Chiều rộng mặt đường 7,0 m
- Chiều rộng lề đường 1,5 m x 2 bên = 3,0 m
- Chiều rộng nền đường 10,0 m
- Kết cấu mặt đường Bê tông nhựa nóng
- Kết cấu lề đường Đắp đất cấp 3 (sỏi đỏ)

9.2. Quy mô mặt cắt ngang đường Định An 94:

- Chiều rộng mặt đường 7,0 m
- Chiều rộng lề đường 1,0 m x 2 bên = 2,0 m
- Chiều rộng nền đường 9,0 m
- Kết cấu mặt đường Bê tông nhựa nóng
- Kết cấu lề đường Đắp đất cấp 3 (sỏi đỏ)

9.3. Giải pháp thiết kế

9.3.1. Bình đồ tuyến đường

- Hướng tuyến: Bám theo hướng tuyến hiện trạng, tận dụng tối đa nền, mặt đường hiện hữu, hạn chế ảnh hưởng đến đất đai, cây trồng và vật kiến trúc dọc hai bên tuyến.

- Giao lộ: Các giao lộ với đường hiện hữu được thiết kế mở rộng và bố trí đường cong phù hợp, đảm bảo thuận lợi, an toàn cho phương tiện lưu thông.

9.3.2. Trắc dọc tuyến đường

- Trắc dọc cơ bản bám theo cao độ đường hiện hữu, chỉ điều chỉnh nâng cao độ để bố trí kết cấu tăng cường mặt đường, hạn chế ảnh hưởng đến nhà dân hai bên tuyến. Cao độ thiết kế được khống chế tại đầu tuyến, cuối tuyến và các giao lộ lớn; cao độ thiết kế là cao độ hoàn thiện mặt đường tại tim đường.

9.3.3. Mặt cắt ngang tuyến đường

Tuyến đường Định An 88, Định An 89, DotChampa

- Chiều rộng mặt đường xe chạy 3,5m x 2 = 7,0 m
- Chiều rộng lề đường 1,5m x 2 = 3,0 m
- Tổng chiều rộng nền đường 10,0 m
- Độ dốc ngang mặt đường 2,0 %
- Độ dốc ngang lề đường 4,0 %

Tuyến đường Định An 94

- Chiều rộng mặt đường xe chạy 3,5m x 2 = 7,0 m
- Chiều rộng lề đường 1,0m x 2 = 2,0 m
- Tổng chiều rộng nền đường 9,0 m

- Độ dốc ngang mặt đường 2,0 %

- Độ dốc ngang lề đường 4,0 %

9.3.4. Kết cấu mặt đường

9.3.4.1. Kết cấu tăng cường mặt đường cũ (đối với kết cấu mặt đường cũ là sỏi đỏ)

+ Bê tông nhựa nóng (BTNC 12,5) dày 7cm, K≥0,98.

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m2.

+ Cấp phối đá dăm dày 25cm, K≥0,98.

+ Đất cấp 3 (sỏi đỏ) bù vênh mặt đường cũ, K≥0,98.

9.3.4.2. Kết cấu tăng cường mặt đường cũ bằng cấp phối đá dăm (đối với kết cấu mặt đường cũ là láng nhựa)

+ Bê tông nhựa nóng (BTNC 12,5) dày 7cm, K≥0,98.

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m2.

+ Cấp phối đá dăm dày ≥ 20cm tăng cường và bù vênh mặt đường cũ.

9.3.4.3. Kết cấu tăng cường mặt đường cũ bằng bê tông nhựa (đối với kết cấu mặt đường cũ là bê tông nhựa)

+ Bê tông nhựa nóng (BTNC 12,5) dày 7cm, K≥0,98.

+ Bù vênh mặt đường cũ bằng bê tông nhựa nóng (BTNC 12,5), K≥0,98.

+ Tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0,8 kg/m2.

9.3.4.4. Kết cấu mặt đường mở rộng

+ Bê tông nhựa nóng (BTNC 12,5) dày 7cm, K≥0,98.

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m2.

+ Cấp phối đá dăm dày 25cm, K≥0,98.

+ Đất cấp 3 (sỏi đỏ) dày 30cm, K≥0,98.

9.4. Thiết kế hệ thống an toàn giao thông

Sơn kẻ vạch tim đường bằng sơn dẻo nhiệt theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT ban hành theo Thông tư số 51/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải.

9.5. Hệ thống thoát nước

9.5.1. Tuyến đường Định An 88

Cống ngang đường

Trên tuyến thiết kế bổ sung cống hoặc tận dụng các vị trí cống hiện hữu, nối dài thêm các cống không đủ chiều dài, cụ thể như sau:

BẢNG THỐNG KÊ CÁC GIẢI PHÁP THIẾT KẾ CỐNG NGANG

STT	LÝ TRÌNH – VỊ TRÍ CỐNG		KHẨU ĐỘ CỐNG HIỆN HỮU (cm)	CHIỀU DÀI CỐNG HIỆN HỮU (m)	GIẢI PHÁP THIẾT KẾ
1	Km0+364,09	cống ngang	cống 60x60 + Ø60	6,4	Tháo dỡ cống cũ, xây dựng mới bằng cống (100x100)cm, L=11,0m
2	Km0+816,50	cống ngang	cống 60x60	5,5	Nối dài L=2,5x(2 bên)=5,0m, nạo vét thông cống hiện hữu
3	Km1+243,50	cống ngang	cống 60x60	6,5	Nối dài L=2,0x(2 bên)=4,0m, nạo vét thông cống hiện hữu
4	Km1+467,50	cống ngang	cống 60x60	12,1	Giữ nguyên cống hiện hữu, nạo vét thông cống
5	Km2+005,45	cống ngang	cống 60x60	12,2	Giữ nguyên cống hiện hữu, nạo vét thông cống
6	Km2+260,86	cống ngang	cống 80x80	10,2	Giữ nguyên cống hiện hữu, nạo vét thông cống
7	Km2+840,00	cống ngang	-	-	Xây dựng mới bằng cống (80x80)cm, L=10,0m
8	Km3+300,00	cống ngang	-	-	Xây dựng mới bằng cống (80x80)cm, L=10,0m

Mương dọc đường

- Xây dựng mương bê tông khẩu độ 60xH dọc đường để thu nước từ mặt đường và triền dốc 02 bên đổ về, cụ thể lý trình như sau:

+ Bên phải tuyến: Đoạn từ Km0+000 ÷ Km0+475 và Km0+660 ÷ Km0+880.

- Các đoạn lý trình còn lại: Đào mương hở hình tam giác sâu 60cm, mái taluy phía đường 1/1,5 phía ngoài 1/1.

9.5.2. Tuyến đường Định An 89

Cống ngang đường

Trên tuyến tận dụng các vị trí cống hiện hữu, nối dài thêm các cống không đủ chiều dài, cụ thể như sau:

BẢNG THỐNG KÊ CÁC GIẢI PHÁP THIẾT KẾ CỐNG NGANG

STT	LÝ TRÌNH – VỊ TRÍ CỐNG		KHẨU ĐỘ CỐNG HIỆN HỮU (cm)	CHIỀU DÀI CỐNG HIỆN HỮU (m)	GIẢI PHÁP THIẾT KẾ
1	Km1+505,00	cống ngang	cống 80x80	6,0	Xây dựng mới bằng cống (80x80)cm, L=10,0m
2	Km1+646,93	cống ngang	cống 80x80	10,0	Giữ nguyên cống hiện hữu, nạo vét thông cống
3	Km1+853,70	cống ngang	cống 120x120	10,0	Giữ nguyên cống hiện hữu, nạo vét thông cống
4	Km2+452,00	cống ngang	cống 80x80	10,0	Giữ nguyên cống hiện hữu, nạo vét thông cống

Mương dọc đường

- Xây dựng mương bê tông khẩu độ 60xH dọc đường để thu nước từ mặt đường và triền dốc 02 bên đổ về, cụ thể lý trình như sau:

+ Bên phải tuyến: Đoạn từ Km2+678 ÷ Km2+702,33.

+ Bên trái tuyến: Đoạn từ Km0+000 ÷ Km0+385.

+ Tại đầu tuyến xây dựng đoạn mương dẫn 80xH dọc theo đường ĐT.744 về suối cách đầu tuyến khoảng 150m (theo hướng đi ra đường ĐT.750).

- Các đoạn lý trình còn lại: Đào mương hở hình tam giác sâu 60cm, mái taluy phía đường 1/1,5 phía ngoài 1/1.

9.5.3. Tuyến đường Dotchampa

Cống ngang đường

Trên tuyến tận dụng các vị trí cống hiện hữu, nối dài thêm các cống không đủ chiều dài, cụ thể như sau:

BẢNG THỐNG KÊ CÁC GIẢI PHÁP THIẾT KẾ CỐNG NGANG

STT	LÝ TRÌNH – VỊ TRÍ CỐNG		KHẨU ĐỘ CỐNG HIỆN HỮU (cm)	CHIỀU DÀI CỐNG HIỆN HỮU (m)	GIẢI PHÁP THIẾT KẾ
2	Km0+432,00	cống ngang	cống 80x80	9,0	Nối dài L=1,0x(2 bên)=2,0m, nạo vét thông cống hiện hữu

Mương dọc đường

- Xây dựng mương bê tông khẩu độ 60xH dọc đường để thu nước từ mặt đường và triền dốc 02 bên đổ về, cụ thể lý trình như sau:

+ Bên phải tuyến: Đoạn từ Km0+000 ÷ Km0+505.

- Các đoạn lý trình còn lại: Đào mương hở hình tam giác sâu 60cm, mái taluy phía đường 1/1,5, phía ngoài 1/1.

9.5.4. Tuyến đường Định An 94

Cống ngang đường

Trên tuyến tận dụng các vị trí cống hiện hữu, nối dài thêm các cống không đủ chiều dài, cụ thể như sau:

BẢNG THỐNG KÊ CÁC GIẢI PHÁP THIẾT KẾ CỐNG NGANG

STT	LÝ TRÌNH – VỊ TRÍ CỐNG		KHẨU ĐỘ CỐNG HIỆN HỮU (cm)	CHIỀU DÀI CỐNG HIỆN HỮU (m)	GIẢI PHÁP THIẾT KẾ
1	Km0+149,92	cống ngang	cống Ø120	7,6	Nối dài L=1,1x(2 bên)=2,2m, nạo vét thông cống hiện hữu
2	Km0+458,50	cống ngang	cống 80x80	5,2	Nối dài L=2,0x(2 bên)=4,0m, nạo vét thông cống hiện hữu

Mương dọc đường

- Xây dựng mương bê tông khẩu độ 80xH dọc đường để thu nước từ mặt đường và từ tuyến đường DotChampa đổ về, cụ thể lý trình như sau:

+ Bên trái tuyến: Đoạn từ Km0+000 ÷ Km0+149,92 .

- Các đoạn lý trình còn lại: Đào mương hở hình tam giác sâu 60cm, mái taluy phía đường 1/1,5, phía ngoài 1/1.

9.6. Kết cấu mương, cống, hố ga, hướng thoát nước

9.6.1. Kết cấu cống ngang, mương dọc

- Cống ngang (xây dựng mới và nối dài): Kết cấu đáy cống bằng bê tông đá 1x2 M250 dày 20cm đặt trên lớp lót móng lót bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm. Kết cấu tường cống dày 25cm bằng bê tông đá 1x2 M250. Đậy cống bằng tấm đan bê tông cốt thép.

- Mương dọc: Kết cấu đáy mương bằng bê tông đá 1x2 M250 dày 20cm đặt trên lớp lót móng lót bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm. Kết cấu tường mương dày 20cm bằng bê tông đá 1x2 M250. Các vị trí mương qua nhà dân mương được đậy đan bê tông cốt thép.

- Đắp hoàn thiện: Đắp bằng đất tận dụng từ đất đào, lu lèn độ chặt K≥0,95. Đối với cống ngang đường đắp bằng cát để đảm bảo độ chặt, tránh bị lún kết cấu mặt đường.

9.6.2. Hướng thoát nước

- Tuyến đường Định An 88*:* Nước mặt đường và khu vực lân cận 2 bên tuyến đường được thu vào mương dọc, dẫn về các cống ngang đường.

- Tuyến đường Định An 89*:* Nước mặt đường và khu vực lân cận 2 bên tuyến đường được thu vào mương dọc, dẫn về cống ngang đường đầu tuyến và chảy theo hệ thống mương phía hạ lưu xuống suối.

- Tuyến đường Định An 94, Dotchampa*:* Nước mặt đường và khu vực lân cận 2 bên tuyến đường DotChampa được thu vào mương dọc, dẫn về cống ngang đường Định An 94 và chảy theo hệ thống mương phía hạ lưu xuống suối.

10. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng.

- Số bước thiết kế: 2 bước.

- Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 4054 – 2005: Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 9845:2013: Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ.

- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và BTCT – Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 13592:2022: Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 7957:2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài.

- TCVN 13606:2023: Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế.

- TCCS 31: 2020/TCĐBVN: Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát.

- TCCS 34: 2020/TCĐBVN: Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế.

- TCCS 41: 2022/TCĐBVN: Quy trình khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu.

- TCCS 38: 2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

- TCVN 7957:2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài.

- TCVN 13606:2023: Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế.

- QCVN 02:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 07-4:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình giao thông.

- QCVN 07-1:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình cấp nước.

- QCVN 07-2:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình thoát nước.

- QCVN 10:2024/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan khác…

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư: **77.967.835.325 đồng**.

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; di dời hạ tầng kỹ thuật : 500.000.000 đồng
- Chi phí xây dựng : 66.122.441.487 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 1.313.325.181 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 5.126.751.146 đồng
- Chi phí khác : 770.659.577 đồng
- Chi phí dự phòng : 4.134.657.934 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án:

- Chuẩn bị đầu tư: Năm 2026.

- Thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố (bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã), theo kế hoạch đầu tư trung hạn và kế hoạch vốn hằng năm được cấp thẩm quyền giao.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án, thực hiện theo quy định.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Áp dụng theo quy định tại Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 06 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành dự án Nâng cấp, mở rộng đường Định An 88; Định An 89; Định An 94; đường DotChampa (đoạn từ đường Định An 89 đến ranh xã Minh Thạnh) trình cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

2. Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng Quyết định được duyệt, đúng quy định hiện hành đảm bảo chất lượng, tiến độ và mục tiêu đầu tư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP; PCVP/H;
- Lưu: VT, Thu, pdf.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thành